TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2022/QĐST-HNGĐ	*Thanh Thuỷ, ngày 23 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn:* chị **Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 2, xã ST, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn:* anh **Nguyễn Khắc Á, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 2, xã ST, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
   Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Khắc Á
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*****Về con chung***: Chị H và anh Á đều xác định co 01 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 30/03/2012. Ly hôn giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân đến khi cháu thành niên. Về cấp dưỡng

nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Á có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**** Về tài sản chung, về công nợ chung, về cho vay, công sức đóng góp***: Chị H và anh Á không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

**** Về tài sản riêng*:** Chị Nguyễn Thị Thanh H có 01 thửa đất số 69, tờ bản đồ 50 diện tích 306,6m^2 ; có 165m^2 đất sử dụng riêng và 141.6m^2 đất sử dụng chung. Đất ở nông thôn là 50m^2 và 256,6m^2 đất trồng cây lâu năm; tại Khu 2 xã ST, huyện Thanh Thủy; tỉnh Phú Thọ. Số sổ CX 050608 do UBND huyện Thanh Thủy cấp ngày 30/7/2020; và 01 ngôi nhà cấp 4, diện tích 80m^2 được xây dựng trên thửa đất trên.

* ***Về án phí***: Chị H nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ(ba trăm nghìn đồng). Hoàn lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0006044 ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

3 .Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
-VKSND huyện Thanh Thuỷ;
-Chi cục THADS;
-Các đương sự;
-UBND xã ST;
-Lưu HS-VP.

Thẩm phán

(đã ký)

Lương Viết Tú